TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2018/DS-ST
Ngày 11/5/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Nhớ**
2. Ông **Nguyễn Kim Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lành** – Thư ký tòa án nhân dân quận S, TP Đà Nẵng.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2018/TLST-DSST ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng V**; Địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Tp Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đinh Vũ L**- Sinh năm: 1997- Địa chỉ: Số 353 đường N, quận H, Tp Đà Nẵng (Theo văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-CT ngày 22.6.2017 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng V và văn bản ủy quyền số 22/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 17.4.2018 của Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho Phòng an ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng- Ngân hàng V). *Có mặt.*

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn S–** Sinh năm: 1974 – Địa chỉ: 31 đường L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay- đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông **Đinh Vũ L** trình bày:*

Nguyên ngày 05/03/2015 ông Nguyễn Tấn S có ký hợp đồng tín dụng số 20150307-500003-0006 với Ngân hàng V vay số tiền **73.500.000 đồng** (Bảy mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn) với lãi suất thoả thuận 2.92 %/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Tấn S có trách nhiệm thanh toán số tiền **119,691,000 đồng** (gồm: Gốc: 73.500.000 đồng và Lãi: 46.191.000 đồng), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 3.325.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.316.000 đồng. Thanh toán vào ngày 19 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 19/4/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng được **10** lần với tổng số tiền đã trả là 33.250.000 đồng. Trong đó:

- Gốc đã trả : 15,284,772 đồng
- Lãi đã trả : 17,965,228 đồng

Kể từ ngày 28/02/2017 ông Nguyễn Tấn S không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn S thanh lý hợp đồng trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau: Gốc phải trả: 58.215.228 đồng; Lãi phải trả: 28.225.772 đồng (tính đến ngày 20/3/2018). **Tổng số tiền phải trả**: **86.441.000** đồng *(Tám mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn đồng)* ngay khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Và không yêu cầu lãi quá hạn do trả chậm và các khoản khác.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn- Ông Nguyễn Tấn S trình bày:*

Ông xác nhận vào ngày 05/3/2015 ông có ký hợp đồng vay tín chấp với Ngân hàng V với số tiền **73.500.000 đồng** *(Bảy mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn)* trong đó: tiền vay 70.000.000 đồng và số tiền bảo hiểm 3.500.000 đồng; lãi suất 2,92%/tháng trong vòng 36 tháng. Trong quá trình vay, đã trả được 10 tháng với số tiền mỗi tháng là **3.325.000 đồng**. Sau đó, ông mất khả năng thanh toán cho Ngân hàng cho nên ông còn nợ **86.441.000 đồng**. Nay, ông xác nhận còn nợ số tiền trên tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn không có khả năng chi trả. Vậy ông mong ngân hàng xem xét cho ông không phải trả số tiền lãi, ông chỉ đồng ý trả số tiền gốc và cho ông thời gian để kiếm tiền trả nợ cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về phần thủ tục: Đơn khởi kiện của Ngân hàng V nộp tại tòa án là đúng thủ tục và đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn- ông Nguyễn Tấn S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn S.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 16/07/2013 ông Nguyễn Tấn S có ký hợp đồng tín dụng số 20150307-500003-0006 với Ngân hàng V vay số tiền **73.500.000 đồng** *(Bảy mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn),* lãi suất vay **2.92 %/tháng**, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông S có trách nhiệm thanh toán số tiền **119,691,000 đồng** (gồm: Gốc: 73.500.000 đồng và Lãi: 46.191.000 đồng), trả chậm trong thời hạn 36 tháng. Phương thức trả được thực hiện như sau: 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 3.325.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.316.000 đồng. Thanh toán vào ngày 19 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày **19/04/2015.**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông S có trả cho Ngân hàng **10 lần** với số tiền **33.250.000 đồng** (trong đó tiền gốc đã trả: 15,284,772 đồng và tiền lãi đã trả:

17,965,228 đồng). Kể từ ngày 28/02/2017 ông Nguyễn Tấn S không thanh toán bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu ông S phải trả dứt điểm một lần cho Ngân hàng số tiền **86.441.000** đồng *(Tám mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn đồng),* trong đó tiền gốc phải trả: 58.215.228 đồng; tiền lãi phải trả: 28.225.772 đồng (tính đến ngày 20/3/2018).

Tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn- ông Nguyễn Tấn S xác nhận hiện tại còn nợ Ngân hàng số tiền nêu trên, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin không trả lãi, chỉ trả số tiền gốc và cần có thời gian để kiếm tiền trả nợ cho Ngân hàng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 20150307-500003-0006 ngày 05/03/2015, được ký kết giữa Ngân hàng V với ông Nguyễn Tấn S trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Tấn S đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc để yêu cầu ông S trả nợ nhưng đến nay ông S vẫn không trả được nợ. HĐXX xét thấy ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Đối với phương án của ông S chỉ xin trả nợ gốc số tiền 58.215.228 đồng, nhưng cần có thời gian để kiếm tiền trả nợ cho Ngân hàng không được đại diện Ngân hàng đồng ý, việc này thể hiện sự thiếu thiện chí trả nợ nhằm trốn tránh và kéo dài việc trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở buộc ông Nguyễn Tấn S phải có trách nhiệm trả dứt điểm cho Ngân hàng V số tiền **86.441.000** đồng *(Tám mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn đồng),* trong đó tiền gốc phải trả: 58.215.228 đồng; tiền lãi phải trả: 28.225.772 đồng (tính đến ngày

20/3/2018) là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tính dụng năm 2010; Điều 290, Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần được chấp nhận.

[5] **Án phí dân sự sơ thẩm:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 290, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng V đối với ông Nguyễn Tấn S về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Xử: Buộc ông Nguyễn Tấn S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền **86.441.000 đồng** *(Tám mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn đồng)*, trong đó tiền gốc phải trả: 58.215.228 đồng; tiền lãi phải trả: 28.225.772 đồng (tính đến ngày 20/3/2018).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn S phải chịu là **4.322.050 đồng** *(Bốn triệu ba trăm hai mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng)*.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí **2.161.025 đồng** *(Hai triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn không trăm hai mươi lăm đồng)* theo biên lai thu số 8511 ngày 31/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Chi cục THA dân sự quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Trâm